

Số/ No.: 109/2026/BC-PBSV

Hà Nội, ngày 13 tháng 7 ... năm 2026

Hanoi, ..13.7.2026..

BÁO CÁO

Tình hình quản trị công ty

REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

6 tháng năm 2026 (6 months 2026)

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam.
To: - The State Securities Commission;
- Viet Nam Stock Exchange.

- Tên công ty / Name of company: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CHỨNG KHOÁN
NGÂN HÀNG PUBLIC VIỆT NAM / PUBLIC BANK SECURITIES VIETNAM COMPANY
LIMITED
- Địa chỉ trụ sở chính / Address of headoffice: Tầng 12, Tòa nhà Hồng Hà Center, 25 Lý Thường
Kiệt, Phường Cửa Nam, Hà Nội, Việt Nam / 12th Floor, Hong Ha Center Building, 25 Ly
Thuong Kiet, Cua Nam Ward, Hanoi, Vietnam.
- Điện thoại / Telephone: 024. 39446066 Fax: 024. 39446070
- Email: contact@pbsv.com.vn
- Vốn điều lệ / Charter capital: 1.000.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một nghìn tỷ đồng) / VND
1.000.000.000.000 (in words: one trillion Vietnam Dong)
- Mã chứng khoán / Stock symbol: Không có / None
- Mô hình quản trị công ty / Governance model:
+ Hội đồng Thành viên, Ban Giám đốc, Tổng Giám đốc / Members Council, Executive Board,
Chief Executive Officer.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ / The implementation of internal audit: Đã thực
hiện / Implemented.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông / Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết / Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản) / *Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):* Không áp dụng đối với loại hình công ty trách nhiệm hữu hạn / *Not applicable for limited liability companies.*

II. Hội đồng Thành viên (Báo cáo 6 tháng 2026)/ Board of Member (6 months 2026 report):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng Thành viên (HĐTV) / *Information about the members of the Board of Members (BOM):*

Stt No.	Thành viên HĐTV / Member of BOM	Chức vụ / Position Thành viên HĐTV / Members of the BOM	Ngày bắt đầu / không còn là thành viên HĐTV <i>The date becoming / ceasing to be the member of the Board Members</i>	
			Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>	Ngày không còn là thành viên HĐTV <i>Date of cessation</i>
1	Bà Cheah Kim Ling <i>Ms. Cheah Kim Ling</i>	Chủ tịch HĐTV <i>Chairman of the Board of Members</i>	10/07/2024	
2	Ông Dato' Chang Kat Kiam <i>Dato' Chang Kat Kiam</i>	Thành viên HĐTV <i>Member of the Board of Members</i>	10/07/2024	01/01/2026
3	Ông Dato' Mohammed Najeeb Bin Abdullah <i>Dato' Mohammed Najeeb Bin Abdullah</i>	Thành viên HĐTV <i>Member of the Board of Members</i>	10/07/2024	
4	Ông Chee Keng Eng <i>Mr. Chee Keng Eng</i>	Thành viên HĐTV <i>Member of the Board of Members</i>	01/01/2026	

2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the BOM:

Stt No.	Thành viên HTV / <i>Member of the BOM</i>	Số buổi họp HĐTV tham dự / <i>Number of meetings attended by member of the BOM</i>	Tỷ lệ tham dự họp / <i>Attendance rate</i>	Lý do không tham dự họp / <i>Reasons for absence</i>
1	Cheah Kim Ling	3/3	100%	
2	Dato' Mohammed Najeeb Bin Abdullah	3/3	100%	
3	Chee Keng Eng	3/3	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc / *Supervising the Board of Management by the Board of Members:*

- Tổng Giám đốc kiêm Người đại diện theo pháp luật của Công ty thực hiện điều hành các hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của HĐQT, chịu trách nhiệm trước HĐQT và pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

The Chief Executive Officer (CEO) cum Legal Representative of the Company is responsible for managing the Company's daily business operations. The CEO is subject to the supervision of the BOM and is responsible to the BOM and the law for the exercise of the delegated rights and duties.

- Các chính sách về quyền phê duyệt được HĐQT cập nhật và xác định rõ ràng cho hoạt động nghiệp vụ và tài chính và được giám sát chặt chẽ bởi HĐQT.

The approving authority for business and financial activities are clearly set out and closely supervised by the BOM.

- Ban Giám đốc báo cáo kịp thời và đầy đủ tới HĐQT.

The management reports in a timely and comprehensive manner to the BOM.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT (nếu có) / *Activities of the Board of Members' subcommittees (If any):* Không có/ Not applicable.

5. Các Nghị quyết / Quyết định của HĐQT (Báo cáo 6 tháng) / *Resolutions / Decisions of the Board of Members (6 months report):* Phụ lục I / Appendix I.

III. Ban kiểm soát / Ủy ban Kiểm toán (Báo cáo 6 tháng) / Board of Supervisors/Audit Committee (6 months report):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/Ủy ban Kiểm toán / *Information about members of Board of Supervisors or Audit Committee:* Ban Kiểm soát của Công ty đã được giải thể từ ngày 30/12/2021 và Công ty không có Ủy ban Kiểm toán / The Board of Supervisors was dissolved effective 30 December 2021 and the Company does not have an Audit Committee.
2. Cuộc họp của BKS/ Ủy ban Kiểm toán / *Meetings of Board of Supervisors or Audit Committee:* Không có / Not applicable.
3. Hoạt động giám sát của BKS / Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông / *Supervising Board of Members, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors or Audit Committee:* Không có / Not applicable.
4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS / Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác / *the coordination among the Board of Supervisors, Audit Committee, the Board of Management, Board of Members and other managers:* Không có / Not applicable.
5. Hoạt động khác của BKS / Ủy ban Kiểm toán (nếu có)/ *Other activities of the Board of Supervisors and Audit Committee (if any):* Không có / Not applicable.

IV. Ban Giám đốc / Board of Management

	Thành viên Ban Giám đốc / Members of Board of Management	Chức vụ / Position	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Trình độ chuyên môn Qualification	Ngày bổ nhiệm/ không còn là thành viên BGD Date of appointment / cessation
	Bà Nguyễn Thị Bích Hà <i>Ms Nguyen Thi Bich Ha</i>	Tổng Giám đốc – Chief Executive Officer	01/10/1984	Kinh tế (Thạc sỹ) <i>Economics (Master)</i>	Ngày bổ nhiệm / Date of Appointment: 05/08/2024

V. Kế toán trưởng / Chief Accountant

Họ và tên <i>Name</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn nghề nghiệp <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm / không còn là KTT <i>Date of appointment/ cessation</i>
Trịnh Tuấn Dũng	26/09/1994	Tài chính (Cử nhân) / <i>Finance (Bachelor)</i>	Ngày bổ nhiệm / <i>Date of Appointment: 13/12/2024</i>

VI. Đào tạo về quản trị công ty / Training courses on corporate governance:

- Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty / *Training courses on corporate governance participated by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance: Không áp dụng cho Công ty TNHH / Not applicable for limited company.*

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty (Báo cáo 6 tháng) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty / The list of affiliated persons of the company (6 months report) and transactions of affiliated persons of the Company)

- Danh sách về người có liên quan của công ty / *The list of affiliated persons of the Company: Phụ lục II / Appendix II.*
- Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons: Phụ lục IV / Appendix IV.*
- Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power: Không có / Not applicable.*

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác / *Transactions between the Company and other objects*: Không có / Not applicable.

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo) / *Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting).* Không có / Not applicable.

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành / *Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO).* Không có / Not applicable.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác / *Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers.* Không có / Not applicable.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng 2026) / *Share transactions of internal persons and their affiliated persons (6 months 2026 report)*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ / *The list of internal persons and their affiliated persons* công ty / *Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company*: Phụ lục III / Appendix III.
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty / *Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company*: Không có / Not applicable.

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác / *Other significant issues*: Không có / Not applicable.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CHAIRPERSON OF THE BOARD OF MEMBERS

Nơi nhận:

Recipients:

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(Sign, full name and seal)

- Như trên / *as above*;

- Luru: *KSTT, HC / Compliance /*

Admin.



CHEAH KIM LING



Phụ lục I: Danh sách các Nghị quyết / Quyết định của Hội đồng Thành viên (Báo cáo 6 tháng)
Appendix I: Resolutions/ Decisions of the Board of Members (6 months Report)

Stt No.	Số Nghị quyết / Quyết định Resolution / Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua Approval rate
1	01/2026/NQHDTV/PBSV-M (Meeting Resolution)	20/01/2026	1. Phê duyệt thù lao và các khoản phụ cấp của các Thành viên áp dụng theo từng cuộc họp cho năm tài chính 2026. <i>To approve the Public Bank Securities Vietnam Directors' Fees and Allowances per meeting for the financial year 2026.</i> 2. Xem xét và thông qua kết quả tài chính sơ bộ của PBSV cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2025 nhằm mục đích hợp nhất vào Báo cáo tài chính Tập đoàn PBB. <i>To review and approve the preliminary financial results of PBSV for the year ended 31 December 2025 for the purpose of consolidation into PBB Group Accounts.</i> 3. Thông qua Ngân sách Công nghệ thông tin (CNTT) 2026. <i>To approve the IT Budget 2026.</i>	100%
2	02/2026/NQHDTV/PBSV (Written consent)	10/03/2026	1. Phê duyệt tổng hạn mức giao dịch các hợp đồng kỳ hạn/hoán đổi ngoại tệ (FEFCL) với Ngân hàng TNHH MTV Public Việt Nam với các nội dung sau: • Tổng hạn mức: 5,000,000 USD (bằng chữ: Năm triệu đô la Mỹ). • Mục đích: Giao dịch hợp đồng kỳ hạn/hoán đổi ngoại tệ. <i>To resolve and accept the Foreign Exchange Forward Contract Limit (FEFCL) offered by Public Bank Vietnam Limited (PBVN) with the following key terms:</i> • Total Limit: USD 5,000,000 (in words: Five million US dollars). • Purpose: For forward/ swap transaction.	100%

Stt No.	Số Nghị quyết / Quyết định <i>Resolution / Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i> Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
			2. Thông qua Danh sách những người được ủy quyền phê duyệt, ký kết và thực hiện các giao dịch liên quan đến việc mua bán ngoại tệ giao ngay, mua bán ngoại tệ kỳ hạn và hoán đổi ngoại tệ theo Phụ lục I đính kèm. <i>To approve the list of authorised persons to approve, sign and execute transaction in relation to loan foreign exchange spot transactions, foreign exchange forward transactions, and foreign exchange swap transactions as per the attached Appendix I.</i> 3. Ủy quyền cho Bà Nguyễn Thị Bích Hà – Tổng Giám đốc kiêm Người đại diện theo pháp luật- thay mặt Công ty thực hiện ký kết các văn bản có liên quan bao gồm hợp đồng mua/bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng mua bán ngoại tệ kỳ hạn, hợp đồng hoán đổi ngoại tệ và các giấy tờ có liên quan khác cần thiết và phù hợp liên quan đến giao dịch này. <i>To authorize Ms. Nguyen Thi Bich Ha – Chief Executive Officer cum Legal Representative – to sign on behalf of the Company on foreign exchange spot contracts, foreign exchange forward/swap contracts, and such other documents in connection therewith.</i>
			4. Ghi nhận rằng tất cả các thành viên Hội đồng thành viên PBSV đã thực hiện việc kê khai đầy đủ các lợi ích có liên quan của mình với tư cách là thành viên Hội đồng thành viên của PBSV và của Ngân hàng TNHH MTV Public Việt Nam đối với các nội dung được thông qua tại Nghị quyết này, phù hợp với quy định nội bộ của PBSV và/hoặc quy định pháp luật có liên quan. Không có thành viên nào thuộc trường hợp bị hạn chế hoặc không được quyền tham gia biểu quyết đối với các nội dung nêu trên. <i>To note that all Members of PBSV have duly declared their interests, being members of Board of Members PBSV and Public Bank Vietnam Limited in the matters to be transacted by way of these resolutions in accordance with the bye-laws of PBSV and/or otherwise required by applicable law, and none of them is required to abstain from voting on these resolutions.</i>

Stt No.	Số Nghị quyết / Quyết định <i>Resolution / Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
3	03/2026/NQHDTV/PBSV- M (Meeting Resolution)	11/03/2026	1. Phê duyệt Ma trận thẩm quyền đối với các Chính sách/Khuôn khổ Quản trị rủi ro của Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Public Việt Nam. <i>To approve the Authority Matrix for Risk Management Policies/Framework of Public Bank Securities Vietnam.</i> 2. Ghi nhận và thông qua Báo cáo cập nhật hàng quý về mức độ thực hiện của PBSV so với các giới hạn trong Bộ chỉ số về Khẩu vị rủi ro đối với các chỉ tiêu tại ngày 31/12/2025. <i>To note and approve the Quarterly Update on Achievement against Limit of the Risk Appetite Indicators for the Position as at 31 December 2025.</i> 3. Ghi nhận và thông qua Báo cáo về tình hình rủi ro năm 2025 và Định hướng rủi ro năm 2026. <i>To note and approve the Statement of Risk Affairs in 2025 & 2026 Risk Direction.</i> 4. Thông qua Chính sách Phòng chống tham nhũng và hối lộ. <i>To approve the Anti-Bribery and Anti-Corruption Policy of Public Bank Securities Vietnam.</i>	100%
4	04/2026/NQHDTV/PBSV- M (Meeting Resolution)	19/06/2026	1. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty. <i>To approve the amendment of the PBSV's Company Charter.</i> 2. Phê duyệt Chính sách Quản trị rủi ro danh tiếng của Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Public Việt Nam. <i>To approve the Reputation Risk Management Policy of Public Bank Securities Vietnam.</i> 3. Thông qua việc cập nhật tài khoản ngân hàng và những người được ủy quyền ký của Công ty theo Phụ lục đính kèm. <i>To approve the updates to the Company's bank accounts and authorized signatories</i>	100%

Stt No.	Số Nghị quyết / Quyết định <i>Resolution / Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
5	05/2026/NQHDTV/PBSV (Written consent)	25/06/2026	1. Thông qua việc mở hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong (TPBank) với các nội dung cơ bản sau: - Hạn mức vay: tối đa 150,000,000,000 đồng (Bằng chữ: Một trăm năm mươi tỷ đồng) - Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ các hoạt động kinh doanh của Công ty - Thời hạn hạn mức: 12 tháng - Thời hạn tối đa mỗi Khế ước nhận nợ (KUNN): 03 tháng - Lãi suất: Theo thỏa thuận giữa Ngân hàng TMCP Tiên Phong và Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Public Việt Nam. - Thời hạn trả nợ gốc: Cuối kỳ theo từng KUNN - Thời hạn trả lãi: Hàng tháng - Tài sản đảm bảo cho khoản vay: Theo thỏa thuận giữa Ngân hàng TMCP Tiên Phong và Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Public Việt Nam To approve the revolving line of credit from Tien Phong Commercial Joint Stock Bank (TP Bank) with the following key terms: - Loan limit: up to VND 150,000,000,000 (in words: One hundred and fifty billion Vietnamese Dong) - Purpose: To supplement working capital for licensed business activities - Facility tenor: 12 months - Drawdown tenor: 03 months - Interest rate: Subject to the agreement between Tien Phong Commercial Joint Stock Bank and Public Bank Vietnam Securities Company Limited - Principal repayment term: Bullet payment and maturity of each drawdown - Interest payment term: Monthly	100%

Stt No.	Số Nghị quyết / Quyết định <i>Resolution / Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
			• Collateral: Subject to the agreement between Tien Phong Commercial Joint Stock Bank and Public Bank Vietnam Securities Company Limited. 2. Thông qua việc mở các tài khoản Ngân hàng TMCP Tiên Phong (TPBank) dùng cho mục đích giải ngân và thanh toán các khoản vay của Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Public Việt Nam. To approve the opening of bank accounts at Tien Phong Commercial Joint Stock Bank (TPBank) for the purpose of disbursement and repayment of loan of Public Bank Securities Vietnam Company Limited. 3. Ủy quyền cho Bà Nguyễn Thị Bích Hà – Tổng Giám đốc kiêm Người đại diện theo pháp luật – thay mặt Công ty với tư cách Bên vay thực hiện các công việc sau: • Thay mặt Công ty với tư cách là Bên vay thực hiện đàm phán, thỏa thuận và quyết định các nội dung chi tiết liên quan đến việc vay vốn phù hợp với các nội dung đã được Hội đồng thành viên thông qua. • Thực hiện ký kết các văn bản có liên quan bao gồm Hợp đồng tín dụng, Thư cấp hạn mức tín dụng, Cam kết trả nợ khoản vay, Khế ước nhận nợ và các giấy tờ/văn kiện có liên quan khác cần thiết và phù hợp để thực hiện giao dịch này. To authorize Ms. Nguyen Thi Bich Ha – Chief Executive Officer cum Legal Representative – to act on behalf of the Company, in her capacity as Borrower, to carry out the following: • To negotiate, agree on, and decide the specific implementation for the borrowing in line with the terms approved by the Board of Members as stated above. • To sign all relevant documents, including but not limited to the Credit Agreement, Credit Facility Letter, Loan Repayment Undertaking, Drawdown Contract and other necessary and appropriate documents to implement this transaction.	



Phụ lục II. Danh sách về người có liên quan của công ty
Appendix II. The list of affiliated persons of the Company

STT No.	Tên tổ chức / cá nhân Name of organization /individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính / Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
1.	Ngân hàng TNHH Một thành viên Public Việt Nam Public Bank Vietnam Limited	Không có / Not applicable.		Số/No.: 0100112733 Cấp lần đầu ngày / initially issued on: 15/04/1992	Tầng 1, tầng 10 và tầng 11, Tòa nhà Tungshing Square, Số 2 Ngô Quyền, phường Lý Thái Tô, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam. 1 st , 10 th , 11 th Floor, Hanoi Tungshing Square Building, 2 Ngo Quyen Street, Ly Thai To Ward, Hanoi, Vietnam	10/07/2024		Ngân hàng Đầu tư RHB chuyển nhượng 100% phần vốn góp cho Ngân hàng TNHH MTV Public Việt Nam RHB Investment Bank Berhad transfers 100% of its equity interest to Public Bank Vietnam Limited.	Chủ sở hữu The Owner

STT No.	Tên tổ chức / cá nhân <i>Name of organization /individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính / Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
2.	Lee Chin Guan	Không có / <i>Not applicable.</i>		-	-	10/07/2024		Ngân hàng Đầu tư RHB chuyển nhượng 100% phần vốn góp cho Ngân hàng TNHH MTV Public Việt Nam <i>RHB Investment Bank Berhad transfers 100% of its equity interest to Public Bank Vietnam Limited</i>	Người quản lý của Công ty mẹ - Chủ tịch Hội đồng Thành viên PBNV <i>Manager of the parent company (Chairman of the BOM of Public Bank Vietnam)</i>

STT No.	Tên tổ chức / cá nhân <i>Name of organization /individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính / Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
3.	Raymond Wong Chen Onn	Không có / <i>Not applicable</i>		-	-	10/07/2024		Ngân hàng Đầu tư RHB chuyển nhường 100% phần vốn góp cho Ngân hàng TNHH MTV Public Việt Nam <i>RHB Investment Bank Berhad transfers 100% of its equity interest to Public Bank Vietnam Limited</i>	Người quản lý của Công ty mẹ - Tổng Giám đốc của PBVN <i>Manager of the parent company – Chief Executive Officer of Public Bank Vietnam</i>
								Bổ nhiệm Tổng Giám đốc của PBVN có hiệu lực kể từ ngày 01/10/2025 <i>Appointed as PBVN's CEO, with effect from October 1, 2025</i>	

STT No.	Tên tổ chức / cá nhân <i>Name of organization /individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính / Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
4.	Nguyễn Quang Tuấn	Không có / <i>Not applicable</i>		-	-	10/07/2024		Ngân hàng Đầu tư RHB chuyển nhượng 100% phần vốn góp cho Ngân hàng TNHH MTV Public Việt Nam	Người quản lý của Công ty mẹ - Phó Tổng Giám đốc của PBVN <i>Manager of the parent company – Chief Operating Officer Public Bank Vietnam</i>

STT No.	Tên tổ chức / cá nhân <i>Name of organization /individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính / Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
5.	Đào Thanh Tùng	Không có / <i>Not applicable</i>		-	-	10/07/2024		Ngân hàng Đầu tư RHB chuyển nhượng 100% phần vốn góp cho Ngân hàng TNHH MTV Public Việt Nam <i>RHB Investment Bank Berhad transfers 100% of its equity interest to Public Bank Vietnam Limited</i>	Người quản lý của Công ty mẹ - Phó Tổng Giám đốc của PBVN <i>Manager of the parent company – Chief Operating Officer Public Bank Vietnam</i>

STT No.	Tên tổ chức / cá nhân <i>Name of organization /individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính / Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
6.	Dato' Chang Kat Kiam	Không có / <i>Not applicable</i>	Thành viên HĐTV <i>Member of the BOM</i>	-	-	10/07/2024	01/01/2026	Bổ nhiệm theo Quyết định số 01/2024/PBVN/P BSV ngày 10/07/2024 của Chủ sở hữu. <i>Appointment according to Decision No. 01/2024/PBVN/P BSV dated 10/07/2024 of the Company's Owner.</i>	Người nội bộ <i>Internal Person</i>
								Không còn là thành viên HĐTV theo Nghị quyết Hội đồng thành viên số 11/2025/NQHDT V/PBSV-M <i>Retirement approved by the BOM (Resolution No. 11/2025/NQHDT V/PBSV-M)</i>	

STT No.	Tên tổ chức / cá nhân <i>Name of organization /individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính / Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
7.	Cheah Kim Ling	Không có / <i>Not applicable.</i>	Chủ tịch HĐTV <i>Chairman of the BOM</i>	-	-	10/07/2024		Bổ nhiệm theo Quyết định số 01/2024/PBVN/P BSV ngày 10/07/2024 của Chủ sở hữu. <i>Appointment according to Decision No. 01/2024/PBVN/P BSV dated 10/07/2024 of the Company's Owner.</i>	Người nội bộ <i>Internal Person</i>
8.	Dato' Mohammed Najeeb Bin Abdullah	Không có / <i>Not applicable</i>	Thành viên HĐTV <i>Member of the BOM</i>	-	-	10/07/2024		Bổ nhiệm theo Quyết định số 01/2024/PBVN/P BSV ngày 10/07/2024 của Chủ sở hữu. <i>Appointment according to Decision No. 01/2024/PBVN/P BSV dated 10/07/2024 of the Company's Owner.</i>	Người nội bộ <i>Internal Person</i>

STT No.	Tên tổ chức / cá nhân <i>Name of organization /individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính / Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
9.	Chee Keng Eng	-	Thành viên HĐTV <i>Member of the BOM</i>	-	-	01/01/2026		Bổ nhiệm theo Quyết định số 69/2025/PBVN/P BSV ngày 31/12/2025 của Chủ sở hữu. <i>Appointment according to Decision No. 69/2025/PBVN/P BSV dated 31/12/2025 of the Company's Owner.</i>	Người nội bộ <i>Internal person</i>
10.	Nguyễn Thị Bích Hà	-	Tổng Giám đốc <i>Chief Executive Officer</i>	-	-	05/08/2024		Bổ nhiệm theo Quyết định của UBCK số 61/GPĐC-UBCK ngày 05/08/2024 <i>Appointment according to Decision No. 61/GPĐC-UBCK dated 05/08/2024 issued by SSC</i>	Người nội bộ <i>Internal Person</i>
11.	Trịnh Tuấn Dũng	-	Kế toán trưởng <i>Chief Accountant</i>	-	-	13/12/2024		Bổ nhiệm theo NQ HĐTV số 12/2024/NQHDT	Người nội bộ <i>Internal Person</i>

STT No.	Tên tổ chức / cá nhân <i>Name of organization /individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính / Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
								V ngày 13/12/2024 <i>Appointmet according to the BOM Resolution No. 12/2024/NQHDT V dated 13/12/2024</i>	
								Bổ nhiệm theo Quyết định số 1068/QĐ-UBCK ngày 30/12/2025 của UBCKNN <i>Appointment according to Decision No. 1068/QĐ-UBCK dated 30/12/2025 issued by SSC</i>	Người nội bộ <i>Internal Person</i>
12.	Bùi Việt Cường	-	Giám đốc Chi nhánh <i>Branch Manager</i>	-	-	30/12/2025			

Phụ lục III. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ
Appendix III. The list of internal persons and their affiliated persons

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản GDCK (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND / Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No. / Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
1.	Cheah Kim Ling	-	Chủ tịch HĐTV Chairman of the BOM	-	-	-	-	Bổ nhiệm ngày 10/07/2024 Appointment on 10/07/2024
1.1.	Chong Chen Fah	-	-	-	-	-	-	Chồng / Spouse
1.2.	Chong Jun-min Julian	-	-	-	-	-	-	Con trai / Son
1.3.	Chong Jun-pin Justine	-	-	-	-	-	-	Con gái / Daughter
1.4.	Chong Jun-xin Jessica	-	-	-	-	-	-	Con gái / Daughter
2.	Dato' Chang Kat Kiam	-	Thành viên HĐTV Member of the BOM	-	-	-	-	Bổ nhiệm ngày 10/07/2024 Appointment on 10/07/2024 Không còn là thành viên HĐTV có hiệu lực từ 01/01/2026 Retired with effective from 01/01/2026

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản GDCK (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND / Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No. / Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
2.1.	Datin Chock Fong Lee	-	-	-	-	-	-	Vợ / Spouse
2.2.	Chang Yi Xin	-	-	-	-	-	-	Con gái / Daughter
2.3.	Chang Yin Ting	-	-	-	-	-	-	Con gái / Daughter
2.4.	Chang Yu Yang	-	-	-	-	-	-	Con trai / Son
3.	Dato' Mohammed Najeeb Bin Abdullah	-	Thành viên HĐTV Member of the BOM	-	-	-	-	Bổ nhiệm ngày 10/07/2024 Appointment on 10/07/2024
3.1.	Khamisiah binti Rahmat	-	-	-	-	-	-	Vợ / Spouse
3.2.	Natasya binti Mohammed Najeeb	-	-	-	-	-	-	Con gái / Daughter
3.3.	Muhammad Nafeez bin Mohammed Najeeb	-	-	-	-	-	-	Con trai/ Son
4.	Chee Keng Eng	-	-	-	-	-	-	Bổ nhiệm có hiệu lực từ 01/01/2026 Appointed with effect from 01/01/2026

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản GDCK (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND / Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No. / Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
4.1.	Yeo Sheau Ngee	-	-	-	-	-	-	Vợ/ Wife
4.2.	Celine Chee Ee Xuen	-	-	-	-	-	-	Con gái / Daughter
4.3.	Chloe Chee Ee Ann	-	-	-	-	-	-	Con gái / Daughter
4.4.	Clavant Chee Zhan Yuan	-	-	-	-	-	-	Con trai/ Son
5.	Nguyễn Thị Bích Hà	-	Tổng Giám đốc Chief Executive Officer	-	-	-	-	Bổ nhiệm ngày 05/08/2024 Appointment on 05/08/2024
5.1.	Nguyễn Huỳnh	-	-	-	-	-	-	Bố / Father
5.2.	Đinh Thị Hồng Bích	-	-	-	-	-	-	Mẹ / Mother
5.3.	Đào Đức Minh	-	-	-	-	-	-	Chồng / Spouse
5.4.	Đào Tuệ Anh	-	-	-	-	-	-	Con / Child
5.5.	Đào Tuệ Mỹ	-	-	-	-	-	-	Con / Child
5.6.	Nguyễn Tuệ Lâm	-	-	-	-	-	-	Em gái / Sister
6.	Trịnh Tuấn Dũng	-	Kế toán trưởng Chief Accountant	-	-	-	-	Bổ nhiệm ngày 13/12/2024 Appointment on 13/12/2024

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản GDCK (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND / Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No. / Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
6.1.	Lã Thị Minh Phương	-	-	-	-	-	-	Mẹ/ Mother
6.2.	Nguyễn Trần Khánh Linh	-	-	-	-	-	-	Vợ/ Spouse
6.3.	Trịnh Tuấn Minh	-	-	-	-	-	-	Con/ Child
6.4.	Trịnh Tuấn Hùng	-	-	-	-	-	-	Em trai/ Brother
6.5.	Nguyễn Thanh Hưng	-	-	-	-	-	-	Bố vợ/ Father-in- law
6.6.	Trần Thúy Loan	-	-	-	-	-	-	Mẹ vợ/ Mother-in- law
7	Bùi Việt Cường		Giám đốc chi nhánh Branch Manager	-	-	-	-	Bổ nhiệm ngày 30/12/2025 Appointment on 30/12/2025
7.1.	Trần Thị Lan Anh	-	-	-	-	-	-	Vợ Wife
7.2.	Bùi Minh Nghi	-	-	-	-	-	-	Con Daughter
7.3.	Đỗ Kim Nhung	-	-	-	-	-	-	Mẹ đẻ Mother

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản GDCK (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND / Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No. / Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
7.4.	Bùi Thị Thu Thủy	-	-	-	-	-	-	Chị gái Sister
7.5.	Bùi Việt Hà	-	-	-	-	-	-	Chị gái Sister
7.6.	Bùi Đình Hải	-	-	-	-	-	-	Anh trai Brother
7.7.	Trần Ngọc Ry	-	-	-	-	-	-	Bố vợ Father-in-law
7.8.	Nguyễn Thị Hằng Nga	-	-	-	-	-	-	Mẹ vợ Mother-in-law
7.9.	Huỳnh Thị Tuyết	-	-	-	-	-	-	Chị dâu Sister-in-law
7.10.	Đặng Văn Chương	-	-	-	-	-	-	Anh rể Brother-in-law

Phụ lục IV. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

Appendix IV. Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons

Stt No.	Tên tổ chức / cá nhân of organization / individual	Tài khoản GDCK (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH No., date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính / Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết / Quyết định thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Resolution No. or Decision No. (if any, specifying date of issue)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
1.	Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn Public Việt Nam / Public Bank Vietnam Limited	Không có / Not applicable	Chủ sở hữu Owner	0100112733	Tầng 1, tầng 10 và tầng 11, Tòa nhà Hanoi Tungshing Square, số 2 Ngõ Quyền, phường Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam	13/01/2026	Quyết định số 01/2026/QĐTGD/PBSV	- Phê duyệt ký kết Hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay To approve Spot selling foreign currency - Tổng giá trị: USD 1,064.54 Total value of spot selling foreign currency: USD 1,064.54	
2.	Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn Public Việt Nam / Public Bank Vietnam Limited	Không có / Not applicable	Chủ sở hữu Owner	0100112733	Tầng 1, tầng 10 và tầng 11, Tòa nhà Hanoi Tungshing Square, số 2 Ngõ Quyền, phường Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam	10/02/2026	Quyết định số 03/2026/QĐTGD/PBSV	- Phê duyệt ký kết Hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay To approve Spot selling foreign currency - Tổng giá trị: USD 1,064.54 Total value of spot selling foreign currency: USD 1,064.54	

Stt No.	Tên tổ chức / cá nhân of organization / individual	Tài khoản GDCK (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH No., date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính / Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết / Quyết định thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Resolution No. or Decision No. (if any, specifying date of issue)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
3.	Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn Public Việt Nam/ Public Bank Vietnam Limited	Không có/ Not applicable	Chủ sở hữu Owner	0100112733	Tầng 1, tầng 10 và tầng 11, Tòa nhà Hanoi Tungshing Square, số 2 Ngõ Quyền, phường Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam	13/02/2026	Quyết định số 04/2026/QĐTGD/PBSV	- Phê duyệt các Hợp đồng tiền gửi. To approve Fixed Deposit Contracts. - Tổng giá trị tiền gửi có kỳ hạn: 50.000.000.000 VNĐ Total value of fixed deposit: 50.000.000.000 VND	
4.	Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn Public Việt Nam / Public Bank Vietnam Limited	Không có/ Not applicable	Chủ sở hữu Owner	0100112733	Tầng 1, tầng 10 và tầng 11, Tòa nhà Hanoi Tungshing Square, số 2 Ngõ Quyền, phường Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam	11/03/2026	Quyết định số 05/2026/QĐTGD/PBSV	- Phê duyệt ký kết Hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay To approve Spot selling foreign currency - Tổng giá trị: USD 961.52 Total value of spot selling foreign currency: USD 961.52	

Stt No.	Tên tổ chức / cá nhân <i>of organization / individual</i>	Tài khoản GDCK (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính / Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết / Quyết định thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. or Decision No. (if any, specifying date of issue)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
5.	Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn Public Việt Nam / Public Bank Vietnam Limited	Không có / <i>Not applicable</i>	Chủ sở hữu <i>Owner</i>	0100112733	Tầng 1, tầng 10 và tầng 11, Tòa nhà Hanoi Tungshing Square, số 2 Ngõ Quyền, phường Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam	07/04/2026	Quyết định số 06/2026/QĐTGD/PBSV	- Phê duyệt ký kết Hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay <i>To approve Spot selling foreign currency</i> - Tổng giá trị: USD 1,064.54 <i>Total value of spot selling foreign currency: USD 1,064.54</i>	
6.	Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn Public Việt Nam / Public Bank Vietnam Limited	Không có / <i>Not applicable</i>	Chủ sở hữu <i>Owner</i>	0100112733	Tầng 1, tầng 10 và tầng 11, Tòa nhà Hanoi Tungshing Square, số 2 Ngõ Quyền, phường Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam	12/05/2026	Quyết định số 07/2026/QĐTGD/PBSV	- Phê duyệt ký kết Hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay <i>To approve Spot selling foreign currency</i> - Tổng giá trị: USD 1,030.20 <i>Total value of spot selling foreign currency: USD 1,030.20</i>	

Stt No.	Tên tổ chức / cá nhân <i>Name of organization / individual</i>	Tài khoản GDCK (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính / Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết / Quyết định thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. or Decision No. (if any, specifying date of issue)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
7.	Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn Public Việt Nam / Public Bank Vietnam Limited	Không có/ <i>Not applicable</i>	Chủ sở hữu Owner	0100112733	Tầng 1, tầng 10 và tầng 11, Tòa nhà Hanoi Tungshing Square, số 2 Ngõ Quyền, phường Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam	09/06/2026	Quyết định số 08/2026/QĐTGD/PBSV	- Phê duyệt ký kết Hợp đồng hoán đổi ngoại tệ <i>To approve foreign exchange swap contract</i> - Tổng giá trị: USD 1,000,000 <i>Total value of foreign exchange swap contract: USD 1,000,000</i>	
8.	Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn Public Việt Nam / Public Bank Vietnam Limited	Không có/ <i>Not applicable</i>	Chủ sở hữu Owner	0100112733	Tầng 1, tầng 10 và tầng 11, Tòa nhà Hanoi Tungshing Square, số 2 Ngõ Quyền, phường Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam	09/06/2026	Quyết định số 09/2026/QĐTGD/PBSV	- Phê duyệt ký kết Hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay <i>To approve Spot selling foreign currency</i> - Tổng giá trị: USD 1,064.54 <i>Total value of spot selling foreign currency: USD 1,064.54</i>	

Stt No.	Tên tổ chức / cá nhân of organization / individual	Tài khoản GDCK (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH No., date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính / Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết / Quyết định thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Resolution No. or Decision No. (if any, specifying date of issue)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
9.	Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn Public Việt Nam / Public Bank Vietnam Limited	Không có / Not applicable	Chủ sở hữu Owner	0100112733	Tầng 1, tầng 10 và tầng 11, Tòa nhà Hanoi Tungshing Square, số 2 Ngõ Quyền, phường Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam	24/06/2026	Quyết định số 10/2026/QĐTGD/PBSV	- Phê duyệt ký kết Hợp đồng hoán đổi ngoại tệ To approve foreign exchange swap contract - Tổng giá trị: USD 1,000,000 Total value of foreign exchange swap contract: USD 1,000,000	